CTCP Khu công nghiệp Hiệp Phước (UPCOM: HPI)

FireAnt

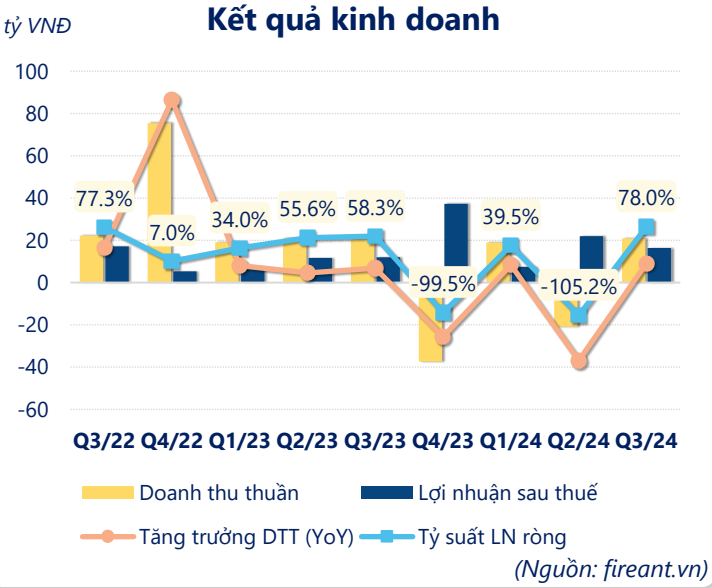
Ngày 30/09/2024	14,900 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	0%	-24.4%	-13.4%

ROE Q3/24: 22.7% | +/- YoY ▲ 11.2%

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	21.0 tỷ VNĐ	▲ 41.9 ▲ 200%	▲ 0.50 ▲ 2.2%
LN gộp	12.0 tỷ VNĐ	▼ 8.40 ▼ 41.1%	▲ 2.71 ▲ 29.4%
LN thuần	15.8 tỷ VNĐ	▼ 5.10 ▼ 24.6%	▲ 4.20 ▲ 35.8%
LN sau thuế	16.3 tỷ VNĐ	▼ 5.70 ▼ 25.7%	▲ 4.40 ▲ 37.3%

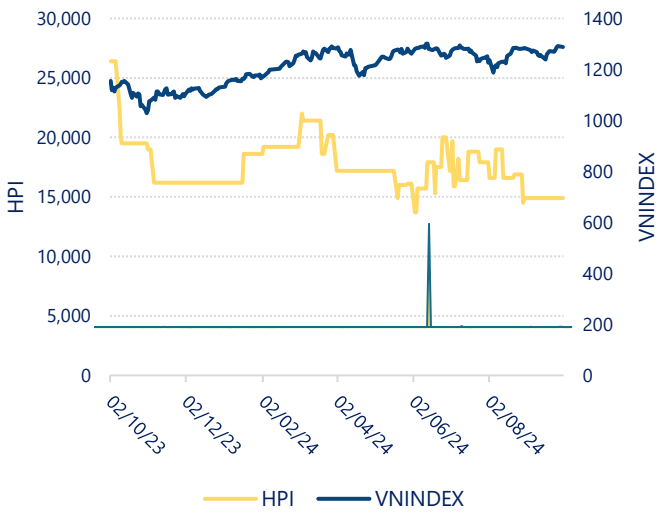
	9T 2024	YoY
DT thuần	19.0 tỷ VNĐ	▼ 41.7 ▼ 68.7%
LN gộp	36.1 tỷ VNĐ	▲ 14.0 ▲ 63.2%
LN thuần	44.1 tỷ VNĐ	▲ 14.9 ▲ 50.9%
LN sau thuế	45.8 tỷ VNĐ	▲ 15.6 ▲ 51.8%

Kết quả kinh doanh

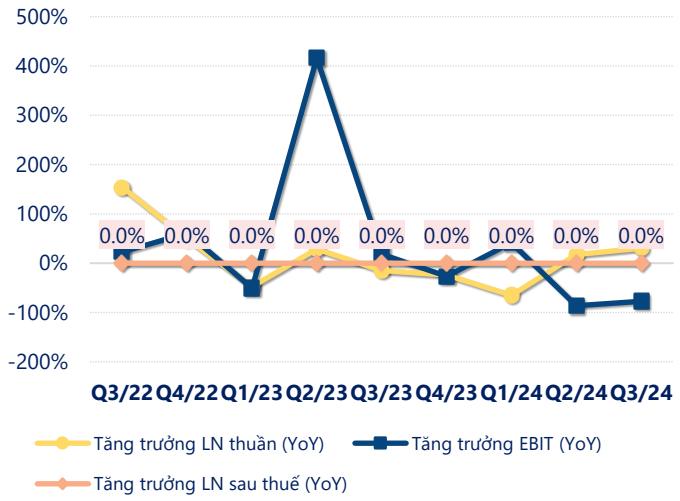


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

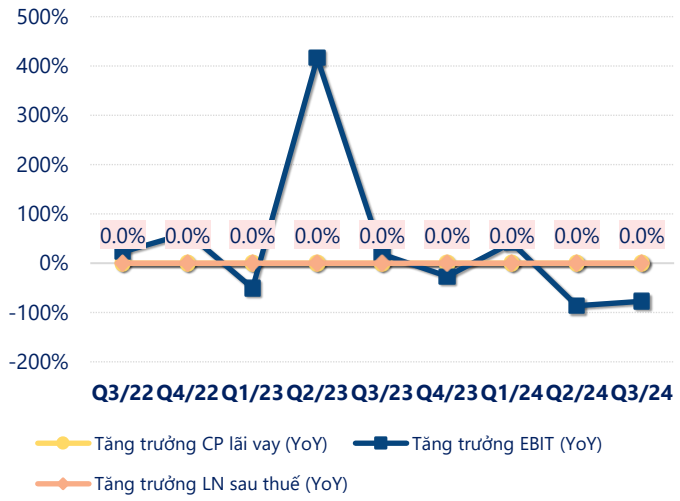


Tăng trưởng lợi nhuận



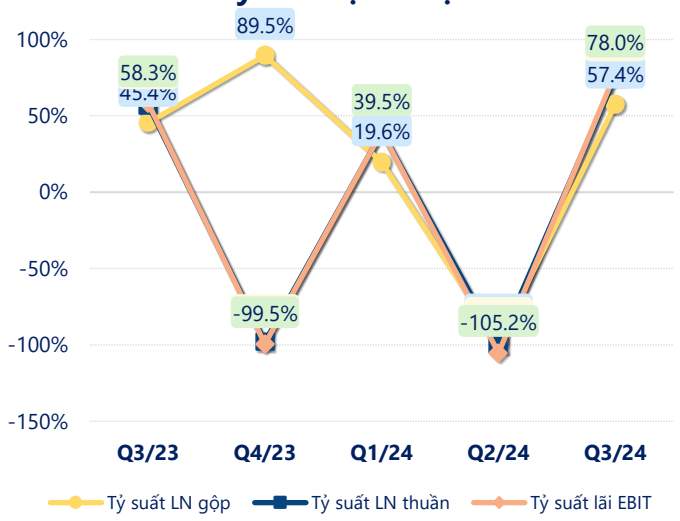
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



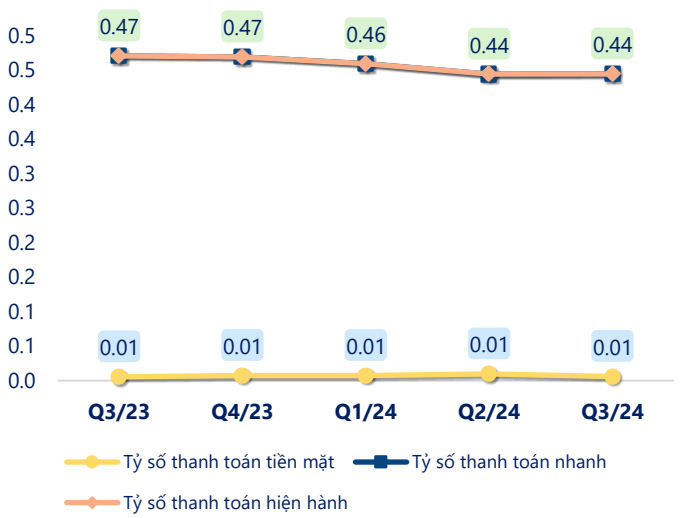
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



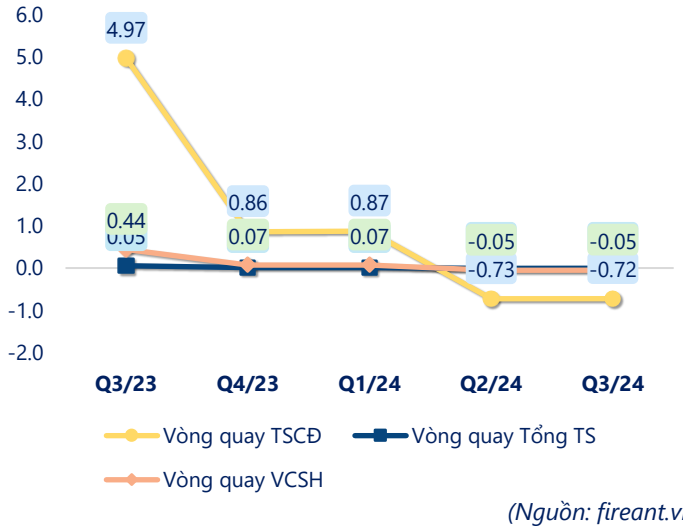
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



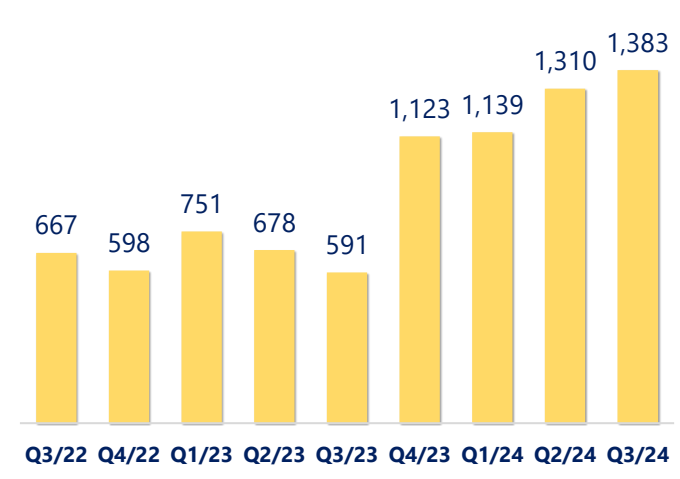
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

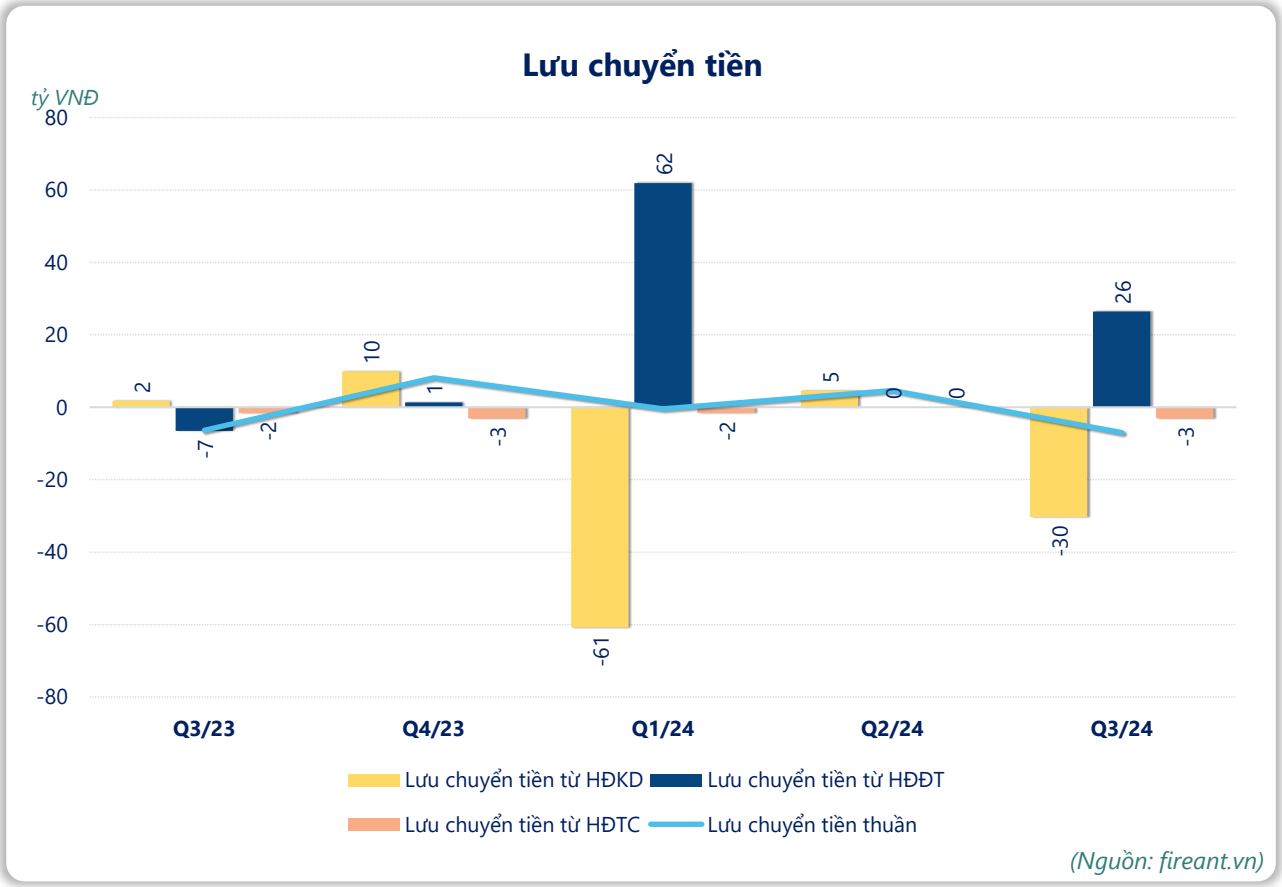
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**21.0**	**20.5**	**2.2%**	**19.0**	**60.7**	**-68.7%**
Giá vốn hàng bán	8.94	11.2	-20.2%	-17.1	38.6	-144%
Lợi nhuận gộp	12.0	9.29	29.4%	36.1	22.1	63.2%
Doanh thu HĐTC	10.1	10.9	-7.8%	27.5	34.1	-19.2%
Chi phí TC	0	0.00		0.16	2.76	-94.2%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.86	0.64	34.1%	2.29	2.29	-0.2%
Chi phí QLDN	**5.46**	**7.85**	**-30.5%**	**17.1**	**21.9**	**-22.0%**
LN thuần từ HĐKD	15.8	11.6	35.8%	44.1	29.2	50.9%
Lợi nhuận khác	**0.58**	**0.29**	**100%**	**1.72**	**0.97**	**77.2%**
LN trước thuế	16.3	11.9	37.3%	45.8	30.2	51.8%
Lợi nhuận sau thuế	**16.3**	**11.9**	**37.3%**	**45.8**	**30.2**	**51.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**16.3**	**11.9**	**37.3%**	**45.8**	**30.2**	**51.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)